# 子女姓氏約定書

| | |
|---|---|
| 中文 | 我們於　　年　　月　　日出生之子女，約定從□父□母姓，並命名為：_____。 |
| 英文 | We agreed that our child, born on _____ (date) will bear the □ father's or the □ mother's surname and he / she will be named :_____. |
| 越南文 | Nay con cái của tôi sinh ngày ____tháng_____năm _____,giao hẹn theo họ □ Cha , □ Mẹ và đặt tên là _____. |
| 印尼文 | Dengan ini menyatakan bahwa anak saya yang lahir pada tahun bulan tanggal berikut, akan mengikuti marga (ayah 父/ibu 母), dan diberi nama : _____ |
| 泰文 | ข้าพเจ้าขอรับรองบุตรที่กำเนิดในวันที่ _____เดือน_____ปี เป็นบุตรของข้าพเจ้า และจะใช้นามสกุลตามนามสกุลของ □ บิดา □ มารดา และตั้งชื่อบุตรว่า : _____ |
| 柬埔寨文 | កូនរបស់ខ្ញុំដែលកើតនៅថ្ងៃទី ខែ ឆ្នាំ បានសន្មតដាក់នាមតាមនាមរបស់ □ឪពុក □ម្តាយ ហើយដាក់ឈ្មោះ : _____ ។ |

父：_____（簽名）

身分證統號或護照號碼：_____

母：_____（簽名）

身分證統號或護照號碼_____

中　華　民　國　　年　　月　　日